

Bản án số: 12/2024/HN-ST

Ngày: 28/3/2024

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Công
- Bà Nguyễn Thị Thanh Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Như Điềm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 342/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Kim Thị Cẩm T, sinh năm 1999, địa chỉ: Tổ A, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Lê Đình T1, sinh năm 1996, địa chỉ: Tổ A, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2023, bản tự khai, nguyên đơn bà Kim Thị Cẩm T trình bày:

Bà và ông Lê Đình T1 sau quá trình tìm hiểu đã tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, thời gian đầu, vợ chồng sống chung với gia đình ông T1, được gia đình hai bên hết lòng hỗ trợ cả về vật chất lẫn tinh thần nên cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Sau đó, đến năm 2021, khi vợ chồng ở riêng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không còn sự thấu hiểu, sự hòa hợp về suy

nghĩ, cách sống, mất niềm tin dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ, xô xát. Vợ chồng bà T đã ly thân từ năm 2021 đến nay, mỗi người đều đã có cuộc sống riêng, việc hàn gắn gia đình là không thể nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Đình T1.

Về hôn nhân: Bà Kim Thị Cẩm T yêu cầu được ly hôn với ông Lê Đình T1.

Về con chung: Bà T xác định có 01 (một) con chung tên Lê Kim Mộc T2, sinh ngày 04/3/2017. Bà T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Lê Đình T1 vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải cũng như tại các phiên tòa xét xử không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không ghi nhận được ý kiến. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và các quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý: Ngày 11/9/2023, bà Kim Thị Cẩm T có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với ông Lê Đình T1; bị đơn có nơi cư trú tại thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về “tranh chấp ly hôn, con chung”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Kim Thị Cẩm T và ông Lê Đình T1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 28/3/2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17 do UBND phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của bà Kim Thị Cẩm T, quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn liên quan đến vấn đề kinh tế, cách sống, suy nghĩ, quan điểm về hôn nhân, niềm tin nên vợ chồng xảy ra nhiều xung đột, cãi vã thậm chí xô xát. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay và không thể hàn gắn, đoàn tụ.

Tòa án đã tiến hành mời các bên đến làm việc để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng và tạo điều kiện để hòa giải cho vợ chồng ông T1, bà T nhằm mục đích đoàn tụ gia đình nhưng không thể hòa giải được do ông T1 vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, hòa giải, công khai chứng cứ không có lý do, thể hiện ông T1 không có thiện chí đoàn tụ.

Qua xác minh, xác thực vợ chồng bà T, ông T1 có xảy ra mâu thuẫn nhưng không rõ nguyên nhân và hiện hai vợ chồng không còn chung sống với nhau. Từ đó xác định mâu thuẫn giữa bà T và ông T1 là có thật, không thể hàn gắn và khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối chiếu quy định tại Điều 19, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông T1 là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Theo bà T, bà và ông T1 có 01 (một) con chung tên Lê Kim Mộc T2, sinh ngày 04/3/2017 theo tại Trích lục khai sinh số 115/TLKS-BS ngày 09/5/2017 do UBND phường L, thành phố B cấp. Bà T có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng cho con. Cháu T2 cũng có nguyện vọng được sống với mẹ.

Xét thấy cháu T2 hiện đang sống cùng mẹ, do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu T2, giao cháu T2 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Bà T không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị Cẩm T.

1. Về hôn nhân: Bà Kim Thị Cẩm T ly hôn với ông Lê Đình T1.

2. Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Lê Kim Mộc T2, sinh ngày 04/3/2017. Giao cháu Lê Kim Mộc T2 cho bà Kim Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Kim Thị Cẩm T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010104 ngày 18/9/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bà Rịa. Như vậy, bà T đã thi hành xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (28/3/2024); bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

6. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bà Rịa;
- TAND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- THADS thành phố Bà Rịa;
- UBND Phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Chu Thị Thanh Tâm